

Điều 11. — Giám đốc xí nghiệp Nhà nước, cơ quan, trường học, chủ xí nghiệp tư bản tư doanh trong trường hợp thấy cần thiết chuyển chuyên hay cho thời việc một ủy viên trong Ban Chấp hành Công đoàn thì phải được sự thỏa thuận của Ban Chấp hành Công đoàn cấp đó.

Điều 12. — Tùy theo yêu cầu công tác và hoàn cảnh của từng nơi, các cấp chính quyền, các xí nghiệp Nhà nước, cơ quan, trường học, chủ xí nghiệp tư bản tư doanh sẽ cung cấp những phương tiện cần thiết để Công đoàn hoạt động được dễ dàng.

CHƯƠNG III

CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Điều 13. — Công đoàn cơ sở tổ chức theo điều lệ và những quy định của Tổng liên đoàn lao động Việt nam.

Điều 14. — Căn cứ theo số lượng công nhân, viên chức nhiều hay ít và yêu cầu công tác của Công đoàn cơ sở, Tổng Liên đoàn đề nghị Chính phủ ấn định số cán bộ chuyên trách làm công tác công đoàn hoặc ấn định số thì giờ để làm công tác công đoàn trong giờ làm việc cho những ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn.

Điều 15. — Tiền lương của cán bộ chuyên trách làm công tác công đoàn do quỹ công đoàn đài thọ, mức lương được hưởng như khi tham gia sản xuất hoặc làm công tác chuyên môn.

Những cán bộ chuyên trách làm công tác công đoàn vẫn được hưởng những quyền lợi khác như một công nhân viên chức đang làm việc. Các quyền lợi này do xí nghiệp Nhà nước, cơ quan, trường học, chủ xí nghiệp tư bản tư doanh đài thọ.

Khi thời chuyên trách công tác công đoàn, cán bộ đó trở lại làm công tác chuyên môn, lương thì do xí nghiệp Nhà nước, cơ quan, trường học, chủ xí nghiệp tư bản tư doanh đài thọ.

Điều 16. — Khi có những cán bộ, đoàn viên công đoàn được cử đi học, đi họp do Công đoàn cấp trên triệu tập, thì Công đoàn cơ sở thương lượng với giám đốc xí nghiệp Nhà nước, thủ trưởng cơ quan, trường học, chủ xí nghiệp tư bản tư doanh để giải quyết.

Tiền lương và những quyền lợi khác của cán bộ, đoàn viên công đoàn được cử đi học, đi họp do quỹ công đoàn đài thọ. Khi trở về làm việc cán bộ và đoàn viên đó vẫn được hưởng những quyền lợi như trước.

Điều 17. — Những cuộc hội nghị của công đoàn đều họp ngoài giờ làm việc. Trường hợp thật cần thiết muốn họp trong giờ làm việc cần được sự thỏa thuận của giám đốc xí nghiệp Nhà nước,

thủ trưởng cơ quan, trường học, chủ xí nghiệp tư bản tư doanh.

Điều 18. — Giám đốc xí nghiệp Nhà nước, chủ xí nghiệp tư bản tư doanh khi tuyển dụng người làm công hoặc cho người làm công thời việc, phải báo cho Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở biết. Trường hợp tuyển dụng hay cho thời việc trái với chính sách và luật lệ của Chính phủ, hoặc trái với hợp đồng đã ký kết, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở có quyền can thiệp và yêu cầu xét lại.

Điều 19. — Mỗi khi Công đoàn cơ sở bầu Ban Chấp hành Công đoàn thì báo danh sách các ủy viên trong Ban Chấp hành cho giám đốc xí nghiệp Nhà nước, cơ quan, trường học, chủ xí nghiệp tư bản tư doanh biết để đặt quan hệ công tác.

CHƯƠNG IV

QUỸ CÔNG ĐOÀN

Điều 20. — Tổng Liên đoàn lao động Việt-nam quy định thể lệ quản trị tài chính trong Công đoàn.

Điều 21. — Quỹ công đoàn gồm các khoản sau đây:

a) Tiền nguyệt liễm của đoàn viên theo điều lệ của Tổng Liên đoàn lao động Việt-nam quy định;

b) Tiền thu nhập về những hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao do công đoàn tổ chức;

c) Tiền trích hàng tháng trong quỹ của xí nghiệp Nhà nước, cơ quan, trường học, chủ xí nghiệp tư bản tư doanh dành cho Công đoàn bằng một tỷ lệ nhất định của tổng số lương cấp phát cho toàn thể công nhân, viên chức;

d) Tiền trợ cấp của Nhà nước.

Điều 22. — Chính phủ quy định chi tiết thi hành đạo luật này.

Hà nội, ngày 5 tháng 11 năm 1957

T.U.Q. Chủ tịch

nước Việt-nam dân chủ cộng hòa

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

Tiếp ký

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

PHỦ THỦ TƯỚNG

NGHỊ ĐỊNH số 517-TTg ngày 29-10-1957
ban hành mười chính sách khuyến khích nghề đánh cá và nuôi cá.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của Bộ Nông lâm.

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1.— Để cải thiện đời sống ngư dân, thỏa mãn nhu cầu về thức ăn cho nhân dân và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nay ban hành « Mười chính sách khuyến khích nghề đánh cá và nuôi cá » kèm theo nghị định này.

Điều 2.— Các Bộ Nông lâm, Tài chính, Giao thông và Bưu điện, Thương nghiệp, Tư pháp, Ngân hàng quốc gia Việt nam quy định các chi tiết việc thi hành mười chính sách nói trên.

Điều 3.— Các ông Bộ trưởng Bộ Nông lâm, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện, Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Tổng giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 29 tháng 10 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH NGHỀ ĐÁNH CÁ VÀ NUÔI CÁ

Để cải thiện đời sống ngư dân, thỏa mãn nhu cầu về thức ăn cho nhân dân và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, Chính phủ quy định mười chính sách khuyến khích phát triển nghề đánh cá sau đây :

1) Tôn trọng quyền sở hữu tài sản của ngư dân và chủ thuyền.

Chính phủ khuyến khích nhân dân bỏ vốn kinh doanh nghề cá.

Quyền sở hữu tài sản như thuyền, lưới, rọ, dăng, đáy, nhà cửa, ruộng đất của ngư dân tự mình mua sắm, hoặc bỏ công sức ra làm, hoặc đã được chia trong cải cách ruộng đất và cải cách dân chủ miền biển, sau khi đã điều chỉnh trong sửa sai, đều được tôn trọng.

Những người không làm nghề đánh cá mà bỏ vốn mua sắm thuyền, lưới để cho thuê hoặc thuê người làm, thì quyền sở hữu của những người ấy đối với các phương tiện cho thuê mượn đều được tôn trọng.

2) Khuyến khích tổ chức làm ăn tập thể, bảo vệ quyền lợi của nhau và giúp đỡ lẫn nhau :

Chính phủ khuyến khích và hướng dẫn nhân dân chung sức, chung vốn với nhau phát triển và củng cố các tổ chức tập thể đánh cá, nuôi cá, ương cá giống, chế biến cá trên nguyên tắc tự nguyện, mọi người đều có lợi và quản lý dân chủ.

Việc phân chia quyền lợi hưởng thụ trong các tổ chức tập thể ấy phải chú trọng đến sức lao

động, tài năng kỹ thuật của mỗi thành viên, đồng thời phải bảo đảm phần lợi hợp lý cho vốn.

3) Đảm bảo tự do vay mượn, tự do thuê mượn nhân công, tự do thuê và cho thuê thuyền lưới đánh cá, đảm bảo quyền lợi giữa chủ và thợ

Việc vay và cho vay được tự do trên nguyên tắc có vay có trả, có vốn có lãi, do hai bên thỏa thuận.

Việc thuê mượn nhân công hoặc đi làm thuê được tự do. Việc thuê và cho thuê thuyền lưới đánh cá được tự do, không ai được ngăn cấm, cưỡng ép. Hai bên phải có tự nguyện cam kết không được tự ý cho thôi việc, hoặc bỏ việc, không được tự ý đòi lại thuyền lưới hoặc trả lại thuyền lưới đương thời vụ sản xuất và không có lý do chính đáng.

Tiền công hoặc chia phần cá do hai bên thỏa thuận, trên nguyên tắc những nghề làm nguy hiểm, tốn nhiều sức lao động, những người lãnh nghề phải được hưởng lợi thích đáng, đồng thời các bên phải chiếu cố đến mức đến những loại nghề phải bỏ nhiều vốn, dụng cụ hao mòn nhanh.

4) Khuyến khích bảo vệ các nguồn lợi cá và ngăn cấm việc dùng chất nổ, chất độc giết hại cá

Để bảo vệ lợi ích lâu dài của nghề cá, Chính phủ khuyến khích nhân dân tích cực bảo vệ và chăm sóc những nơi cá trú ẩn, những nơi cá sinh đẻ, đồng thời bảo vệ cá con, cá giống và các loại cá quý.

Không ai được dùng chất nổ để đánh cá biển cá sông, hồ ao. Không ai được dùng chất độc để thuốc cá ở vùng trung du và đồng bằng. Đối với vùng thượng du, Chính phủ sẽ hướng dẫn giảm dần việc đánh cá bằng chất độc.

5) Khuyến khích cải tiến kỹ thuật, tăng thu hoạch :

Chính phủ khuyến khích và hướng dẫn nhân dân trao đổi và học tập lẫn nhau kinh nghiệm đánh cá, nuôi cá, cải tiến các phương tiện nghề cá, làm cho thu hoạch ngày càng được tăng thêm.

Chính phủ sẽ tổ chức những cơ sở thí nghiệm, các trạm phổ biến kỹ thuật ngư nghiệp để nghiên cứu, giúp đỡ và hướng dẫn nhân dân cải tiến kỹ thuật đánh cá, nuôi cá, ương cá, và chế biến cá.

6) Giúp đỡ ngư dân giải quyết những khó khăn về nghề nghiệp :

Chính phủ khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ ngư dân tổ chức hợp tác xã mua bán, hợp tác xã vay mượn nhằm mục đích giúp đỡ nhau tiêu thụ cá, giúp nhau vốn, cung cấp nguyên vật liệu cần thiết cho nghề nghiệp, cung cấp các nhu cầu thiết yếu cho đời sống ngư dân.

Chính phủ luôn luôn chú ý giúp đỡ ngư dân bằng cách thi hành mọi biện pháp thiết thực nhằm đảm bảo những nguyên vật liệu cần thiết (gỗ, gai, cước...) được đưa đến bán cho ngư dân và tùy khả năng cho ngư dân, cho các tổ chức tập thể làm nghề cá... vay vốn để phát triển sản xuất.

7) Chính sách thuế đối với nghề đánh cá biển, nuôi cá ao, hồ, ruộng và đối với nghề ương cá giống

Những nghề phụ gia đình như se gai, đan lưới... được miễn thuế công thương nghiệp và được khuyến khích phát triển.

Người làm nghề vớt cá bọt và bán cá giống tự mình ương, được miễn thuế.

Những người trong gia đình nông dân làm thêm nghề chài lưới khi nhàn rỗi vẫn được tính vào nhân khẩu nông nghiệp.

Ruộng vừa cấy lúa vừa thả cá chỉ chịu thuế nông nghiệp về hoa lợi lúa.

Hồ ao chuyên thả cá, chịu thuế nông nghiệp theo sản lượng ruộng đất xung quanh, chứ không căn cứ vào hoa lợi thực tế về cá để tính thuế. Trường hợp bị thiên tai như lụt, rét... ảnh hưởng nhiều đến thu hoạch cá thì được miễn giảm như đối với ruộng lúa bị thiên tai.

Những hồ ao bỏ hoang nay được tu sửa lại nuôi cá thì được miễn thuế nông nghiệp trong thời hạn từ 1 đến 3 năm.

Hồ ao ương cá giống để thả hay để bán, thu hoạch nhiều hay ít đều miễn thuế.

8) Tổ chức báo bão, bảo vệ sản xuất cho ngư dân :

Ở những vùng cá trọng điểm, Chính phủ sẽ nghiên cứu thành lập dần dần các trạm báo bão và các tin hiệu báo bão.

Vùng ngư dân, Chính phủ thành lập các lưới báo bão để phổ biến tin tức giờ bão, đồng thời giáo dục ngư dân có ý thức bảo vệ an toàn trong sản xuất.

Chính phủ khuyến khích ngư dân tổ chức nhau lại và sắm các dụng cụ cần thiết để cứu giúp các thuyền lưới khi bị tai nạn đưa đến vùng an toàn nhằm bảo đảm tính mạng và tài sản của ngư dân.

9) Khen thưởng các đơn vị và cá nhân có thành tích sản xuất :

Những đơn vị, cá nhân, cán bộ có nhiều sáng kiến phát minh, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất trong việc đánh cá, nuôi cá, có tinh thần đoàn kết tương trợ sản xuất, làm ăn tập thể, đào tạo được nhiều người đánh cá và phòng, chống bão có nhiều kết quả tốt sẽ được khen thưởng.

10) Nghiêm cấm phá hoại sản xuất :

Những kẻ cố tình phá hoại đèn biển, phao nổi, thuyền lưới, và các phương tiện, công trình khác dùng để đánh cá, nuôi cá, bảo vệ cá... của công hay của tư đều bị nghiêm trị.

Ban hành kèm theo nghị định số 517-TTg ngày 29-10-1957 của Thủ tướng Phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 519-TTg ngày 29-10-1957 quy định thẻ lệ về bảo tồn cổ tích.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của Bộ Văn hóa,

NGHỊ ĐỊNH :

MỤC I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. — Tất cả những bất động sản và động sản có một giá trị lịch sử, hay nghệ thuật (kể cả bất động sản và động sản còn nằm ở dưới đất hay dưới nước), và những danh lam thắng cảnh (danh thắng) ở trên lãnh thổ nước Việt-nam, bất cứ là thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, một đơn vị hành chính, một cơ quan, một đoàn thể, hoặc một tư nhân, từ nay đều đặt dưới chế độ bảo vệ của Nhà nước quy định trong nghị định này.

MỤC II

LIỆT HẠNG

Điều 2. — Những bất động sản, động sản và danh lam thắng cảnh thuộc các loại nói ở điều 1 mà hiện nay đã tìm thấy thì bất cứ là thuộc quyền sở hữu của Nhà nước, của một đơn vị hành chính, một cơ quan, một đoàn thể hoặc một tư nhân đều phải được đăng ký liệt hạng theo thẻ thức quy định trong mục này.

Điều 3. — Bất động sản liệt hạng gồm những di tích có giá trị lịch sử, nghệ thuật hoặc những thắng cảnh như chùa, đền, đình, miếu, lầu đài, cung điện, nhà thờ, thành lũy, đền ải, lăng mộ cổ, nhà cửa, vườn tược, hang động, rừng núi, khu đất, khu núi đá, khúc sông, khu vực biển, vịnh cùng các vật phụ thuộc vào những bất động sản liệt hạng như bia, tượng, mộ tháp, đá tảng, cây cổ thụ, v.v...

Điều 4. — Tùy theo giá trị của di tích và danh thắng, những bất động sản liệt hạng phân làm ba loại :